

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

TỔ LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ

MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ 6 (Từ ngày 18/3/2024 đến ngày 23/3/2024)

TUẦN 26

TIẾT 76, TIẾT 77

BÀI 16: THỦY QUYỀN. VÒNG TUẦN HOÀN NƯỚC. NƯỚC NGẦM, BĂNG HÀ (2 tiết)

A. LÝ THUYẾT:

I. THỦY QUYỀN, THÀNH PHẦN CHỦ YẾU CỦA THỦY QUYỀN

- Thủy quyền là toàn bộ lớp nước bao phủ trên Trái Đất
- Thành phần: Gồm nước ở các đại dương, biển, sông, hồ, đầm lầy, nước dưới đất (nước ngầm), tuyết, băng và hơi nước trong khí quyển

II. VÒNG TUẦN HOÀN CỦA NƯỚC

Nước có hai vòng tuần hoàn: vòng tuần hoàn lớn và vòng tuần hoàn nhỏ:

- Vòng tuần hoàn nhỏ chỉ có hai giai đoạn: Bốc hơi và nước rơi
- Vòng tuần hoàn lớn có thể trải qua ba giai đoạn: Bốc hơi, nước rơi, dòng chảy hay bốn giai đoạn: Bốc hơi, nước rơi, thấm và dòng chảy

III. NƯỚC NGẦM VÀ BĂNG HÀ

Nước ngầm và Băng Hà có vai trò quan trọng vì:

- Cung cấp nước sinh hoạt và nước tưới quan trọng trên thế giới.
- Nước ngầm góp phần ổn định dòng chảy của sông ngòi; đồng thời, cố định các lớp đất đá bên trên, ngăn chặn sự sụt lún
- Băng hà góp phần điều hoà nhiệt độ trên Trái Đất, cung cấp nước cho các dòng sông

B. VÍ DỤ:

C. BÀI TẬP ÁP DỤNG:

Câu 1. Nước trên Trái Đất phân bố chủ yếu ở?

- | | |
|-----------------------|------------------------|
| A. biển và đại dương. | B. các dòng sông lớn. |
| C. ao, hồ, vũng vịnh. | D. băng hà, khí quyển. |

Câu 2. Khi hơi nước bốc lên từ các đại dương sẽ tạo thành?

- | | | | |
|----------|---------|---------|---------|
| A. nước. | B. sấm. | C. mưa. | D. mây. |
|----------|---------|---------|---------|

Câu 3. Trên Trái Đất diện tích đại dương chiếm?

- | | | | |
|---------|---------|---------|---------|
| A. 1/2. | B. 3/4. | C. 2/3. | D. 4/5. |
|---------|---------|---------|---------|

Câu 4. Mưa ở những khu vực nằm sâu trong lục địa chủ yếu có nguồn gốc từ?

- A. hồ ao, rừng cây... bốc lên. B. các vùng ven biển bay tới.
C. đại dương do gió thổi đến. D. nguồn nước ngầm bốc lên.

Câu 5. Nguồn cung cấp hơi nước chính cho khí quyển là từ?

- A. các dòng sông lớn. B. các loài sinh vật.
C. biển và đại dương. D. ao, hồ, vũng vịnh.

Câu 6. Nguồn nước bị ô nhiễm không bao gồm?

- A. nước biển. B. nước sông hồ. C. nước lọc. D. nước ngầm.

Câu 7. Nước ngọt trên Trái Đất gồm có?

- A. nước ngầm, nước biển, nước sông và băng.
B. nước mặt, nước biển, nước ngầm và băng.
C. nước ngầm, nước ao hồ, sông suối và băng.
D. nước mặt, nước khác, nước ngầm và băng.

Câu 8. Năng lượng Mặt Trời là nguồn cung cấp năng lượng chính cho vòng tuần hoàn nào sau đây?

- A. Vòng tuần hoàn của sinh vật. B. Vòng tuần hoàn của nước.
C. Vòng tuần hoàn của thổ nhưỡng. D. Vòng tuần hoàn địa chất.

Câu 9. Các nguồn nước bị ô nhiễm gồm có?

- A. nước sông, nước ngầm, băng hà. B. nước biển, nước sông, khí quyển.
C. nước sông, nước hồ và nước ao. D. nước biển, nước sông và nước ngầm.

Câu 10. Con người đã khai thác, sử dụng nước ngầm trong sinh hoạt và đời sống dưới dạng nào sau đây?

- A. Làm ao. B. Xây hồ. C. Đào giếng. D. Làm đập.

D. DẶN DÒ:

- Học thuộc lòng nội dung bài 16
- Làm bài tập luyện tập và vận dụng

TIẾT 78

BÀI 17: SÔNG VÀ HỒ (2 tiết)

A. LÝ THUYẾT:

I. Sông và lưu lượng nước của sông

1. Các bộ phận của dòng sông

- Sông là các dòng chảy tương đối ổn định trên bề mặt lục địa.
- Hệ thống sông bao gồm sông chính cùng với các phụ lưu, chi lưu

2. Lưu lượng nước sông

- Lưu lượng nước là lượng nước chảy qua mặt cắt ngang lòng sông, ở một địa điểm nào đó, trong một giây đồng hồ. Đơn vị tính lưu lượng nước thường là m^3/s .
- Mùa lũ của sông có mối quan hệ chặt chẽ với các nguồn cung cấp nước chính của sông.

II. Hồ

- Hồ là một dạng địa hình trũng chứa nước, thường khép kín và không trực tiếp thông ra biển.
- Phân loại
 - + Căn cứ vào tính chất nước: Hồ nước mặn và nước ngọt
 - + Căn cứ vào nguồn gốc hình thành: Hồ nhân tạo, hồ miệng núi lửa, hồ vết tích của khúc sông cũ.

III. Sử dụng tổng hợp nước sông, hồ

- Nước sông, hồ được con người sử dụng vào nhiều mục đích: giao thông, du lịch, nước cho sinh hoạt, tưới tiêu, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản, làm thủy điện.
- Việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế, tránh lãng phí và bảo vệ tài nguyên nước

B. VÍ DỤ:

C. BÀI TẬP ÁP DỤNG:

D. DẶN DÒ:

- Học thuộc lòng nội dung bài 17
- Xem trước bài tập luyện tập và vận dụng

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

GVBM: LÊ THANH TUYỀN

SĐT: 0981979190